

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 107/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19-12-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, Thông báo số 11/TB-TA ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc thay đổi lịch xét xử, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thảo L; đăng ký thường trú: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; có mặt

- Bị đơn: Anh Bùi Tiên Q; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN: oà, V, Hải Phòng NÔIUIJ

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thảo L trình bày: Chị và anh Bùi Tiên Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký

kết hôn vào ngày 06-12-2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Anh chị kết hôn trong hoàn cảnh đã có con chung với nhau. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hòa thuận đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã đưa con chung về gia đình chị ở Thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Tiên Q.

Về con chung: Chị và anh Bùi Tiên Q có 02 con chung là Bùi Thị Thu H, sinh ngày 13-01-2017 và Bùi Khả H1, sinh ngày 19-11-2020. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Q.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bùi Tiên Q đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng để giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thảo L nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do. Anh Bùi Tiên Q không khai báo và không đưa ra bất cứ quan điểm nào về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không khai báo, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thảo L được ly hôn anh Bùi Tiên Q. Về con chung: Giao cả hai con chung là Bùi Thị Thu H, sinh ngày 13-01-2017 và Bùi Khả H1, sinh ngày 19-11-2020 cho chị Trần Thị Thảo L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L tự giải quyết với anh Q nên không xem xét giải quyết. Về tài

sản chung: Chị Trần Thị Thảo L và anh Bùi Tiên Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Bùi Tiên Q hiện đang cư trú tại Thôn H, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Trần Thị Thảo L và anh Bùi Tiên Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Anh Bùi Tiên Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà, tuy nhiên anh Q vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Tiên Q.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thảo L và anh Bùi Tiên Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 06-12-2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận được thời gian đầu và có 02 con chung, mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị Trần Thị Thảo L xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh Bùi Tiên Q. Quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Tiên Q đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên anh Q không khai báo, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên toà, không có quan điểm về việc chị L xin ly hôn. Điều này không chỉ thể hiện việc anh Q đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật được bảo vệ mà còn thể hiện việc thiếu thiện chí trong việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Thảo L và anh Bùi Tiên Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Trần Thị Thảo L xin ly hôn với anh Bùi Tiên Q phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Thảo L và anh Bùi Tiên Q có 02 con chung là Bùi Thị Thu H, sinh ngày 13-01-2017 và Bùi Khả H1, sinh ngày 19-11-2020. Khi ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi

dưỡng. Anh Q không có quan điểm về việc nuôi con chung. Qua xác minh thì thấy: Chị L có nơi ở và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con, hiện nay cả hai con chung đang ở với chị L được chị chăm sóc chu đáo, cháu Bùi Thị Thu H, sinh ngày 13-01-2017 có nguyện vọng xin ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L tự giải quyết với anh Q nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thảo L và anh Bùi Tiên Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Thảo L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thảo L được ly hôn anh Bùi Tiên Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Thị Thu H, sinh ngày 13-01-2017 và Bùi Khả H1, sinh ngày 19-11-2020 cho chị Trần Thị Thảo L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L xin tự giải quyết với anh Q nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thảo L và anh Bùi Tiên Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thảo L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009416 ngày 04 tháng 10 năm 2024. Chị Trần Thị Thảo L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Ủy ban nhân dân xã Thắng Thủy huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền